TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 22 – 12- 2021
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Xuân Phầu
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- ***Thư ký phiên tòa:***Bà Nguyễn Thị Thu Hiền– Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ– Kiểm sát viên.

Trong ngày 22tháng 12năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2021/TLST - HNGĐ ngày 07/6/2021 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐST- DS ngày 10/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐHPT – NHGĐ ngày 24/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn Thuận H, xã ĐH, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Hiện đang tạm trú tại thôn 1, xã Thạch H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Xuân D, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn Thuận H, xã ĐH, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/5/2021 và biên bản lấy khai ngày 30/6/2021 chị Lê Thị H khai: Tôi (Lê Thị H) và anh Trần Xuân D tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19/6/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ chồng ở thôn Thuận H, xã ĐH, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D ra ngoài nghe người khác xúi dục về nhà đánh đập và đuổi

chị H ra khỏi nhà nhiều lần nên chị H tự ý bỏ về nhà ngoại (bố mẹ của chị H) tại thôn 1, xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Lê Thị H làm đơn xin ly hôn anh Trần Xuân D.

Về con chung của vợ chồng: Chị Lê Thị H khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Trần Chí H, sinh ngày: 02/3/2009 hiện đang sống cùng anh D. Sau khi ly hônchị H muốn giao con cho anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị H sẻ có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)

Về tài sản và công nợ chung: Chị Lê Thị H khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Lê Thị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0000057 ngày 07/6/2021 nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị H tiến hành thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị Lê Thị H còn anh Trần Xuân D vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Dũng và tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã phối hợp với UBND xã Đồng H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình trực tiếp đến tại nhà anh Dũng thì mới lấy được lời khai của anh D thì anh Trần Xuân D khai:

Về tình cảm vợ chồng: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn anh D đồng ý như lời khai của chị H. Nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D không có gì mâu thuẫn, năm 2009 chị Hiền sinh con đầu được hai tháng thì chị H không nói gì với anh D tự ý bỏ nhà ra đi để lại cho anh D đứa con mới hai tháng tuổi. Hiện nay chị H đi đâu và làm gì anh D không biết. Nay chị Lê Thị H làm đơn xin ly hôn thì anh Trần Xuân D hoàn toàn đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Anh Trần Xuân D đồng ý với lời khai của chị H, vợ chồng có một đứa con chung tên là Trần Chí H, sinh ngày 02/3/2009 con ở với anh D từ khi mới hai tháng tuổi cho đến nay nên anh D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)

Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng anh D khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Lê Thị H đều có mặt theo giấy triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án còn anh Trần Xuân D vắng mặt không có lý do Tòa án đã tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên

tòa hôm nay chị Lê Thị H có mặt còn anh Trần Xuân D vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Xuân D. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Xuân D. Về con chung đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trần Chí H, sinh ngày: 02/3/2009 cho anh Trần Xuân D chăm sóc và nuôi dưỡng. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị Lê Thị H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng không có đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị H đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ, án phí cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị H phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Trần Xuân D có hộ khẩu thường trú tại thôn Thuận Hoan, xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị Lê Thị H còn anh Trần Xuân D vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Tòa án đã phối hợp với UBND xã Đồng Hóa xác minh tại địa phương thì anh Trần Xuân D có mặt tại địa phương và Tòa án đã lấy được lời khai, tiến hành thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải thì anh D không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất phải hoãn phiên tòa vì lý do anh Trần Xuân D vắng mặt không có lý do. Phiên tòa xét xử lần thứ hai anh Dũng vẫn tiếp tục vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Xuân D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Xuân D tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng trong quá trình chung sốngvợ chồng bất đồng quan điểm, hai bên không trao đổi góp ý để khắc phục chị H đã tự ý bỏ đi về nhà ngoại ở vợ chồng bỏ mặc hai bên không quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị Hiền một mực xin được xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được. Tòa án đã lấy lời khai của anh D thì anh D cũng nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Trần Xuân D thực sự không còn nữa, hai bên đã sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai phía. Hội

đồng xét xử xét thấy việc chị H và anh D tự nguyện thỏa thuận xin được ly hôn là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật, nhưng do vắng mặt anh D nên Hội đồng xét xử không áp dụng được Điều 55 luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của hai bên mà phải áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Xuân D.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Lê Thị H và anh Trần Xuân D thừa nhận vợ chồngcó một đứa con chung tên là Trần Chí H, sinh ngày: 02/3/2009 hiện đang sống cùng anh D. Nguyện vọng của anh Dũng xin được tiếp tục nuôi con, chị H có nguyện vọng giao con cho anh D nuôi. Con Trần Chí D cũng có nguyện vọng xin được ở với anh D.Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của anh D và cháu Trần Chí H là hoàn toàn chính đáng vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82 , Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao conTrần Chí H, sinh ngày: 02/3/2009 cho anh Trần Xuân D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng anh Trần Xuân D yêu cầu chị Lê Thị H phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của anh D là phù hợp nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình để buộc chị Lê Thị H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệuđồng) thời gian tính từ tháng 01/2022 cho đến lúc con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Xuân D không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Lê Thị H, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con .

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Lê Thị H và anh Trần Xuân D hai bên đều thừa nhận vợ chồng chưa có tài sản chung và không có công nợ chung yêu cầu Tòa án không giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0000057 ngày 07/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Trần Xuân D.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Xuân D.

1.Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Xuân D.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con giao con Trần Chí H, sinh ngày: 02/3/2009 cho anh Trần Xuân D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc chị Lê Thị H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến lúc con đủ 18tuổi. Thời gian tính từ tháng 01/2022.

Anh Trần Xuân D không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Lê Thị H, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị Lê Thị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000057 ngày 07/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Lê Thị H, vắng mặt anh Trần Xuân D. Tuyên bố chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (22/12/2021) anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại UBND xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình hoặc kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- UBND xã Đồng Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Trần Thanh Dần